

Bản án số: 03/2024/KDTM-PT
Ngày: 17/4/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm và hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ;
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm và hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên T4 (Công ty T4).

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Quang N. Là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc). Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Bùi Trần Phú T – Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A;

2. Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần B (B).

Địa chỉ trụ sở chính: 26 T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Công ty T5 viên/chi nhánh: Công ty B1, số B, đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Vũ Anh T1. Là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc);

Ông Nguyễn Cao C. Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 2211/2022-BM/VP, ngày 07/11/2022 của Tổng Giám đốc;

Ông Nguyễn Hoàng A. Là người đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 0409/2023-BM/VP, ngày 01/3/2023 của Tổng giám đốc;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

Địa chỉ trụ sở chính: 89 L, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của V1:

Ông Ngô Chí D. Là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch HĐQT);

Ông Đỗ Thành T2. Phó Giám đốc Khởi pháp chế và kiểm soát tuân thủ, V1 Hội sở. Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch HĐQT;

Ông Võ Phước G – Chuyên viên Xử lý nợ - Phòng XLN K. Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 2385/2024/UQ-PGD, ngày 04/3/2024.

3.2. Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1979;

3.3. Bà Phùng Thị Tuyết T3, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa có mặt bà Bùi Trần Phú T, ông Nguyễn Hoàng A, ông Nguyễn Cao C; vắng mặt các đương sự còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/01/2020, quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang N trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 (Thanh Nhựt H) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 1601489570, đăng ký lần đầu ngày 09/5/2011, có tư cách pháp nhân, do ông Nguyễn Quang N giữ chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Công ty chuyên kinh doanh than bùn, vận tải, thủy bộ và sản xuất mùng, mền, chăn, gối, nệm. Do nhu cầu vay vốn kinh doanh nên Thanh Nhựt H và Ngân hàng TMCP V (V1) có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số SME/AGG/15/0037/HDTG, ngày 16/9/2015 để thế chấp xe ô tô tải, nhãn hiệu

Thaco; số loại Hyundai; số khung RNHC350AKEC034047, số máy D4DBEJ576907, biển số 67C-040.67.

Để phòng rủi ro về tài sản thế chấp, **T H** đã tham gia ký kết với **Tổng Công ty Cổ phần B (B)** Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số VPE/01384787 có hiệu lực từ 09 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2017 đến 09 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2018 (Hợp đồng bảo hiểm số VPE/01384787). Theo đó, hạng mục tài sản được bảo hiểm là xe Thaco; trọng tải 3 tấn; số khung RNHC350AKEC034047, số máy D4DBEJ576907; với số tiền bảo hiểm được bồi thường là 400.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); phí bảo hiểm 01 năm là 6.112.000 đồng (*Sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) và Thanh Nhựt **H** đã lập Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho **VI** trong trường hợp có tổn thất thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng bảo hiểm và Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng nêu trên. **VI** và **Thanh Nhựt H** đã ký kết Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số SME/AGG/15/0037/HĐTD ngày 16/9/2015; số SME/AGG/16/0027/HĐTD ngày 25/3/2016; Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số SME/AGG/16/0030/HĐTDNT ngày 04/4/2016; Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0030/HĐTD-01 với tổng số tiền là 958.000.000 đồng (*Chín trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Vào lúc 22 giờ 27 phút ngày 27/10/2017, bắt ngờ xảy ra vụ cháy nổ làm cho chiếc xe số Thaco; trọng tải 3 tấn; số khung RNHC350AKEC034047, số máy D4DBEJ576907 mà Thanh Nhựt **H** tham gia bảo hiểm bị thiêu rụi. Sau khi vụ cháy được Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy **Công an tỉnh A** khống chế, Thanh Nhựt **H** có thông báo ngay cho **Bảo M** biết sự việc. Tuy nhiên, **Bảo M** từ chối bồi thường với lý do khách hàng không thanh toán phí bảo hiểm.

Ngày 09/11/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh A** có Quyết định trưng cầu giám định số 226/QĐ tiến hành trưng cầu Phân viện khoa học hình sự **Bộ C1** giám định các mẫu vật thu được khi khám nghiệm hiện trường.

Ngày 04/01/2018, Phân viện Khoa học hình sự **Bộ C1** có Kết luận giám định số 3869/C54B xác định nguyên nhân cháy do sự cố quá tải điện, không có sự việc phạm tội.

Sau nhiều lần yêu cầu **Bảo M** bồi thường không có kết quả; ngày 09/4/2019, **T H** gửi đơn khởi kiện Bảo Minh đến Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang yêu cầu giải quyết buộc **Bảo M** phải có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm với số tiền là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và lãi suất chậm trả từ ngày 01/11/2017 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số VPE/01384787, ngày 19/10/2017.

Quá trình giải quyết vụ án, Thanh Nhựt **H** đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên chỉ định giám định viên độc lập để tiến hành giám định lại tổn thất đối với chiếc xe Thaco; trọng tải 3 tấn; số khung RNHC350AKEC034047, số máy D4DBEJ576907. Tại Chứng thư giám định xe cơ giới của **Công ty TNHH T6** do Tòa án chỉ định đã kết luận và đưa ra được

tổng thiệt hại thực tế của chiếc xe là 239.977.500 đồng (*Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Tại phiên tòa sơ thẩm, **Thanh Nhựt H** yêu cầu:

- Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 160.022.500 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*); tiếp tục yêu cầu **Bảo M** bồi thường bảo hiểm theo Chứng thư giám định ngày 12/8/2022 với số tiền là 239.977.500 đồng (*Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*); thống nhất yêu cầu lãi chậm trả từ ngày 20/8/2022 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

- Về yêu cầu độc lập của **V1**, **Thanh Nhựt H** đồng ý vẫn còn nợ **V1** số tiền theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng vốn và lãi tính đến ngày 04/7/2023 là 713.839.291 đồng (*Bảy trăm mười ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi một đồng*) gồm tiền gốc 354.918.718 đồng; tiền lãi 358.920.573 đồng; **Thanh Nhựt H** sẽ thanh toán cho **V1** số tiền này khi nhận được số tiền bồi thường bảo hiểm của **Bảo M**. Thống nhất **Thanh Nhựt H** nhận tiền bảo hiểm từ **Bảo M** và tiền lãi chậm trả theo số tài khoản của **Thanh Nhựt H** mở tại **Ngân hàng V1**.

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của **Tổng Công ty Cổ phần B** do ông **Nguyễn Hoàng A** và ông **Nguyễn Cao C** đại diện thống nhất trình bày:*

Ngày 19/10/2017, **Bảo Minh A** cấp Hợp đồng bảo hiểm số VPE/01384787, Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0037195 cho **Thanh Nhựt H** đối với xe 67C-04067. Theo đó, nội dung bảo hiểm bao gồm: Thời hạn bảo hiểm từ ngày 19/10/2017 đến ngày 19/10/2018; Phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô theo Quy tắc, điều khoản bảo hiểm xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 0544/2015-BM/XCG, ngày 17/4/2015 của **Bảo M**.

Ngày 27/10/2017, xảy ra vụ cháy tại **Khu công nghiệp B, huyện C, An Giang** và xe tải 67C-040.67 bị cháy hoàn toàn.

Các ngày 14/11/2017, 22/12/2017, 28/02/2018; **Bảo Minh A** lần lượt phát hành các văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và từ chối bồi thường do khách hàng không thanh toán phí bảo hiểm theo quy định.

Cơ sở pháp lý:

a) Về hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm số VPE/01384787:

Ngày 26/01/2018, **Bảo Minh A** nhận được chứng từ thanh toán (chuyển khoản của **Ngân hàng V1** – **Chi nhánh A1** được ghi nhận số tiền chuyển phí bảo hiểm ngày 27/12/2017).

Tại Đơn đề nghị ngày 11/8/2018 của **Thanh Nhựt H** có nội dung “Tôi thừa nhận vì một số nguyên nhân ngoài ý muốn nên đến khi thời điểm xảy ra sự cố cháy xe Công ty chúng tôi vẫn chưa nộp phí bảo hiểm xe 67C-04067”.

Căn cứ Điều 15.1 Luật kinh doanh bảo hiểm quy định như sau:

Điều 15: Thời điểm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm:

Trách nhiệm bảo hiểm phát sinh khi có một trong những trường hợp sau đây:

1. Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm. Như vậy, **Bảo M** chỉ phát sinh trách nhiệm bảo hiểm khi **Thanh Nhựt H** đóng phí bảo hiểm đầy đủ. Xét thừa nhận của Thanh Nhựt **H** tại Đơn đề nghị ngày 11/8/2018, **Thanh Nhựt H** đóng phí sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Do đó, **Bảo M** không có trách nhiệm liên quan đến vụ việc này vì xe 67C-040.67 đã bị tổn thất trước khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

b) Về yêu cầu khởi kiện của **Thanh Nhựt H**:

Giả sử trường hợp Bảo Minh có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm (nếu có).

Căn cứ Điều 46.1 căn cứ bồi thường Luật kinh doanh bảo hiểm quy định như sau:

Điều 46. Căn cứ bồi thường.

1. Số tiền bồi thường mà **doanh nghiệp B2** phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế. Nếu trường hợp **Bảo M** có trách nhiệm bảo hiểm đối với vụ việc thì số tiền **Bảo M** trả cho Thanh Nhựt **H** là giá trị thị trường của xe ô tô tại thời điểm tổn thất. Đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có căn cứ xác định giá trị thị trường của xe 67C-040.67 tại thời điểm tổn thất. Như vậy, việc Thanh Nhựt **H** yêu cầu bồi thường 400.000.000 đồng theo giá trị thực tế của xe tại thời điểm mua bảo hiểm và tiền lãi theo Đơn khởi kiện của **Thanh Nhựt H** là không có cơ sở. Do đó, **Bảo M** từ chối bồi thường tai nạn xe ô tô số 67C-040.7 theo Hợp đồng bảo hiểm VPE/01384787 xảy ra ngày 27/10/2017 là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của **Bảo M** không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Thanh Nhựt **H**. Tuy nhiên, trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Thanh Nhựt **H** thì **Bảo M** đồng ý bồi thường theo Chứng thư giám định thực tế là 239.977.500 đồng (*Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 20/8/2022 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VI)** là ông **Võ Phước G** trình bày:*

Thanh Nhựt **H** đã vay vốn tại **VI – Chi nhánh A1** theo Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/15/0037/HĐTD ngày 16/9/2015; Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0027/HĐTD ngày 25/03/2016; Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số SME/AGG/16/0030/HĐTDNT ngày 04/4/2016; Hợp đồng tín dụng số SME/AGG/16/0030/HĐTD-01:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, **Thanh Nhựt H** thế chấp các tài sản sau:

- Thẻ chấp 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Hyundai, biển số 67C-040.67 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Thanh Nhựt H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006114 do Phòng C2 Công an tỉnh A cấp ngày 14/09/2015;

- Thẻ chấp 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Towner750A, biển số 67C-054.07 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Thanh Nhựt H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008280 do Phòng C2 Công an tỉnh A cấp ngày 21/03/2016;

- Thẻ chấp 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Towner750A, biển số 67C-054.12 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Thanh Nhựt H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008279 do Phòng C2 Công an tỉnh A cấp ngày 21/03/2016.

- Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Quang N theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/16/0030/HDBLDS.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/AGG/16/0027/HDTC ngày 25/03/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/03/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/AGG/15/0037/HDTC, ngày 16/09/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/09/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Thanh Nhựt H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, V1 đã nhiều lần yêu cầu Thanh Nhựt H hoàn trả nợ vay nhưng Thanh Nhựt H vẫn không hoàn trả đầy đủ vốn vay cho V1.

Đến ngày 21/01/2020, Thanh Nhựt H đã bàn giao:

- 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Towner750A, biển số 67C-054.07 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Thanh Nhựt H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008280 do Phòng C2 Công an tỉnh A cấp ngày 21/03/2016;

- 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Towner750A, biển số 67C-054.12 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Thanh Nhựt H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008279 do Phòng C2 Công an tỉnh A cấp ngày 21/03/2016 để V1 xử lý thu hồi nợ.

Ngày 14/04/2020, V1 đã bán đấu giá thành 02 xe ô tô nêu trên với số tiền 188.000.000 đồng. Sau khi trừ các chi phí liên quan, số tiền còn lại là 173.220.000 đồng, V1 đã thu 123.947.939 đồng vào nợ gốc và 49.272.061 đồng vào nợ lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, V1 có các yêu cầu:

- Rút một phần yêu cầu đối với số tiền nợ gốc, cụ thể: Rút yêu cầu số tiền nợ gốc 123.947.939 đồng.

- Rút yêu cầu phát mãi:

+ 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Towner750A, biển số 67C-054.07 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Thanh Nhựt **H** theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008280 do **Phòng C2 Công an tỉnh A** cấp ngày 21/03/2016;

+ 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Towner750A, biển số 67C-054.12 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Thanh Nhựt **H** theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008279 do **Phòng C2 Công an tỉnh A** cấp ngày 21/03/2016.

- Rút yêu cầu bảo lãnh đối với bà **Phùng Thị Tuyết T3**.

- Tiếp tục yêu cầu Thanh Nhựt **H** phải trả ngay một lần cho **V1** tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 04/07/2023 là 713.839.291 đồng (*Bảy trăm mười ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi một đồng*) gồm nợ gốc là 354.918.718 đồng và nợ lãi là 358.920.573 đồng.

Kể từ ngày 05/07/2023, Thanh Nhựt **H** vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi Thanh Nhựt **H** thanh toán xong toàn bộ số nợ cho **V1**.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/AGG/15/0037/HDTC, ngày 16/09/2015, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/09/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo; tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, số loại Hyundai, biển số 67C-040.67 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Thanh Nhựt **H** theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006114 do **Phòng C2 Công an tỉnh A** cấp ngày 14/09/2015;

- Trường hợp tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho **V1** thì ông **Nguyễn Quang N** có trách nhiệm thanh toán khoản nợ của Thanh Nhựt **H** cho **V1** theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

- Trường hợp yêu cầu khởi kiện của Thanh Nhựt **H** được chấp nhận thì **V1** yêu cầu được thụ hưởng số tiền bảo hiểm mà **Bảo M** bồi thường cho **Thanh Nhựt H** để thu hồi nợ theo Hợp đồng bảo hiểm số VPE/0138478, ngày 19/10/2017 và Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 19/10/2017 cho **V1**. Trường hợp yêu cầu khởi kiện của Thanh Nhựt **H** không được chấp nhận thì Thanh Nhựt **H** vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho **V1** theo quy định.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Quang N** vẫn giữ nguyên ý kiến của nguyên đơn Thanh Nhựt **H**.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Phùng Thị Tuyết T3**: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà **T3** đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải đến lần thứ hai và được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do.*

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2023/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 về việc:

1.1. Buộc Tổng Công ty Cổ phần B bồi thường số tiền bảo hiểm là 160.022.500 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền này;

1.2. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 về việc buộc Tổng Công ty Cổ phần B thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 28/11/2017 đến ngày 21/4/2018 trên số tiền 400.000.000 đồng;

1.3. Đình giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của V1 về việc buộc Thanh N1 H phải trả số tiền 123.947.939 đồng; yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp đối với xe ô tô số SME/AGG/16/0027/HDTC ngày 25/3/2016; yêu cầu bảo lãnh của bà Phùng Thị Tuyết T3.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 đối với Tổng Công ty Cổ phần B. Buộc Tổng Công ty Cổ phần B phải có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 số tiền là 270.779.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng) gồm số tiền bồi thường bảo hiểm là 239.977.500 đồng và lãi là 30.801.778 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4. Cụ thể: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng vốn và lãi đối với khoản nợ còn lại tính đến ngày 04/7/2023 là 713.839.291 đồng (Bảy trăm mười ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi một đồng) gồm nợ gốc 354.918.718 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn là 358.920.573 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/7/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 các tài sản đảm bảo khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 đã thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/AGG/15/0037/HDTC ngày 16/9/2015, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/9/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, số loại Hyundai biển số 67C-040.67 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006114 do Phòng C2 Công an tỉnh A cấp ngày 14/9/2015.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thu hồi nợ thì ông Nguyễn Quang N phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 về việc đồng ý cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được thụ hưởng toàn bộ số tiền bồi thường bảo hiểm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo Đơn kháng cáo ngày 06/7/2023 của ông Nguyễn Cao C và ông Nguyễn Hoàng A là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty cổ phần B. Kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo, người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng công ty cổ phần B. Giữ nguyên Bản án số: 09/2023/KDTM-ST ngày 04/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của **Tổng công ty cổ phần B** trong hạn luật định, có tạm nộp án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại trong vụ án không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] **Tổng công ty cổ phần B** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4**. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn thống nhất:

Thanh Nhựt **H** và **Bảo M** đã ký kết Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số VPE/01384787 có hiệu lực từ 09 giờ 00 ngày 19 tháng 10 năm 2017 đến 09 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2018 (Hợp đồng bảo hiểm số VPE/01384787). Theo đó, tài sản được bảo hiểm là xe Thaco; trọng tải 3 tấn; số khung RNHC350AKEC034047, số máy D4DBEJ576907 với số tiền bảo hiểm được bồi thường là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); phí bảo hiểm 01 năm là 6.112.000 đồng (*Sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) và Thanh Nhựt **H** đã lập Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho **V1** trong trường hợp có tổn thất thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.

Lúc 22 giờ 27 phút, ngày 27/10/2017 xảy ra vụ cháy nổ làm cho chiếc xe Thaco mà Thanh Nhựt **H** đã mua bảo hiểm bị thiêu rụi.

Kết luận giám định số 3869/C54B ngày 04/01/2018 của Phân viện Khoa học hình sự **Bộ C1** xác định nguyên nhân cháy do sự cố quá tải điện, không có sự việc phạm tội.

Kết luận giám định ngày 12/8/2022 của **Công ty TNHH T6** kết luận số tiền thiệt hại thực tế là 239.977.500 đồng (*Hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Nhưng bị đơn từ chối bồi thường với lý do tại bản photo của Đơn đề nghị ngày 11/01/2018 của Thanh Nhựt **H** có nội dung “vì một số lý do nên tại thời điểm xảy ra sự cố cháy, Công ty vẫn chưa đóng phí Bảo hiểm” và ngày 26/01/2018 **Bảo Minh A** có nhận chứng từ thanh toán chuyển khoản của **V1**, ghi nhận số tiền chuyển phí bảo hiểm ngày 27/12/2017 là sau xảy ra rủi ro hỏa hoạn.

Quá trình giải quyết vụ án Thanh Nhựt **H** không thừa nhận đơn đề nghị ngày 11/01/2018 là của Thanh Nhựt **H** do **Bảo M** cung cấp và có yêu cầu **Bảo M** cung cấp bản chính để thực hiện việc giám định. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Thông báo số 766/TB-TA, ngày 14/11/2022 về việc yêu cầu **Bảo M** cung cấp bản chính đối với Đơn đề nghị ngày 11/01/2018. Tuy nhiên, hết thời hạn 15 ngày, **Bảo M** vẫn không cung cấp theo yêu cầu của Tòa án và cho rằng đơn này đã thất lạc.

Hơn nữa qua các chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập như: **Bảo M** đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng số 0107266 ngày 23/10/2017 cho Thanh Nhựt **H** phí bảo hiểm với số tiền là 6.112.000 đồng (*Sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho Thanh Nhựt Huy ngày 19/10/2017;

Công văn số 1672/CT-TTKT1, ngày 30/10/2020 của Cục thuế tỉnh A Xác định hóa đơn số 0107266 đã được Bảo M khai thuế vào kỳ khai thuế tháng 10/2017.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy tại Mục VI của Hợp đồng bảo hiểm quy định thời gian bảo hiểm “từ 9 giờ ngày 19/10/2017 đến 9 giờ ngày 19/10/2018”; Mục VII quy định về phí bảo hiểm (tổng phí bảo hiểm 6.122.000 đồng); Mục VIII quy định phương thức và thời hạn thanh toán (về phương thức thanh toán: không ghi phương thức nào (tiền mặt hay chuyển khoản), không ghi số tài khoản của Ngân hàng TMCP V Chi nhánh A1 (về thời hạn thanh toán, không ghi thời hạn thanh toán) mà ghi 02 nội dung: - Nếu khách hàng không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm; - Bảo M thỏa thuận rằng: Khi phát sinh tổn thất thuộc trách nhiệm của Hợp đồng bảo hiểm này thì số tiền bồi thường phải được căn trừ cho tất cả các kỳ phí còn lại của hợp đồng bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty T4 phát biểu cho rằng Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô Thaco; trọng tải 3 tấn biển số 67C 04067 là trong gói Thanh Nhựt Huy vay tín dụng của V1, nên V1 phải có trách nhiệm chuyển phí bảo hiểm cho Bảo M (vì giữa Bảo M với V1 có ký liên kết với nhau) nên không có việc Công ty T4 không đóng hoặc chậm đóng phí bảo hiểm. Hơn nữa hợp đồng bảo hiểm không ghi thời hạn đóng phí bảo hiểm, do đó công ty B1 từ chối bồi thường là không đúng.

Xét thấy hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty B1 và Công ty T4 là tự nguyện thỏa thuận trên cơ sở quy định của pháp luật. Theo hợp đồng bảo hiểm ngày 19/10/2017 thì hợp đồng không ghi thời hạn nộp phí bảo hiểm để tính hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm. Nhưng Bảo Minh xác nhận ngày 26/01/2018 B1 có nhận chứng từ thanh toán chuyển khoản của V1, ghi nhận số tiền chuyển phí bảo hiểm ngày 27/12/2017.

Từ những căn cứ trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T4 là có cơ sở, bị đơn Tổng công ty cổ phần B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Tổng công ty cổ phần B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

P xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn **Tổng công ty cổ phần B**.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4** về việc:

1.1. Buộc **Tổng Công ty Cổ phần B** bồi thường số tiền bảo hiểm là 160.022.500 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền này;

1.2. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4** về việc buộc **Tổng Công ty Cổ phần B** thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 28/11/2017 đến ngày 21/4/2018 trên số tiền 400.000.000 đồng;

1.3. Đình giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của **V1** về việc buộc **Thanh N1 H** phải trả số tiền 123.947.939 đồng; yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp đối với xe ô tô số SME/AGG/16/0027/HDTC ngày 25/3/2016; yêu cầu bảo lãnh của bà **Phùng Thị Tuyết T3**.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4** đối với **Tổng Công ty Cổ phần B**. Buộc **Tổng Công ty Cổ phần B** phải có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4** số tiền là 270.779.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) gồm số tiền bồi thường bảo hiểm là 239.977.500 đồng và lãi là 30.801.778 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công nhận sự thỏa thuận của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4**. Cụ thể: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4** phải có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** tổng vốn và lãi đối với khoản nợ còn lại tính đến ngày 04/7/2023 là 713.839.291 đồng (*Bảy trăm mười ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi một đồng*) gồm nợ gốc 354.918.718 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn là 358.920.573 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/7/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho

vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 các tài sản đảm bảo khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 đã thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/AGG/15/0037/HDTC ngày 16/9/2015, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/9/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, số loại Hyundai biển số 67C-040.67 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006114 do Phòng C2 Công an tỉnh A cấp ngày 14/9/2015.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thu hồi nợ thì ông Nguyễn Quang N phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T4 về việc đồng ý cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được thụ hưởng toàn bộ số tiền bồi thường bảo hiểm.

4. Chi phí tố tụng, án phí:

4.1. Chi phí tố tụng: Tổng chi phí giám định theo Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 12/01/2023 của Công ty TNHH T6 là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Bảo M phải chịu chi phí này và do Thanh Nhựt H đã tạm nộp xong nên Bảo M phải hoàn trả số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) này cho Thanh Nhựt H.

4.2. Về án phí sơ thẩm:

Thanh Nhựt H rút một phần yêu cầu khởi kiện và phần yêu cầu khởi kiện còn lại được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường bảo hiểm.

Thanh Nhựt H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm giá ngạch đối với nghĩa vụ thanh toán nợ cho V1 là 32.553.572 đồng, làm tròn 32.554.000 (Ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Thanh Nhựt H đã nộp đối với yêu cầu bồi thường bảo hiểm là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003087, ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Thanh Nhựt H còn phải nộp tiếp số tiền 22.554.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Bảo Minh phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm giá ngạch đối với nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm là 13.538.950 đồng, làm tròn 13.539.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Yêu cầu khởi kiện của **V1** được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho **V1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.839.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014117, ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4.3. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn **Công ty cổ phần B1** phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001513 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hữu Giàu